

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 12- 3 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi** và bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông **Trịnh Minh Sỹ** – Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 14/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 28/02/2020 đối với bị cáo:

Đặng Đình H (tức Đ), sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm N, xã ĐY, huyện C, Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: **Đặng Đình T** (đã chết), con bà: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1965; Chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 40 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 20/12/2019;

Về nhân thân: Tại bản án số 07/HSST, ngày 06/01/2012, bị Tòa án huyện Chương Mỹ phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị chiếm đoạt 9.900.000 đồng). Ngày 01/01/2011 đã nộp 2.000.000 đồng tiền bồi thường dân sự. Ngày 06/01/2012 đã nộp án phí; Ngày 04/10/2015 chấp hành xong án phạt tù.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2019 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an TP. Hà Nội. Có mặt

*** Người bị hại:** Anh **Vũ Đình T**, sinh năm 1990. Trú tại: Xóm N, xã ĐY, huyện C, Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện Đặng Đình H đã thực hiện trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 11/12/2019, Đặng Đình H đi bộ sang nhà anh Vũ Đình T để xin đi làm thuê cùng anh T, nhưng vợ chồng anh T đang ngủ chưa dậy. H phát hiện một túi balô màu xanh rêu, loại túi balo đựng máy tính laptop bên trong có 01 máy tính Laptop hiệu Dell cùng dây sạc, chuột máy tính và 01 số giấy tờ cá nhân của anh T đang để tại cột nhà đầu hè. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, lợi dụng vợ chồng anh T đang ngủ, không có ai trông giữ tài sản, H đã trộm cắp số tài sản trên và mang về cất giấu tại đồng rơm gần cổng của nhà H, rồi lại vào giường đi ngủ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H mang túi balo trộm cắp được vào trong phòng ngủ của mình, kiểm tra thì thấy bên trong túi có 01 máy tính Laptop hiệu Dell cùng dây sạc, chuột máy tính và 01 số giấy tờ cá nhân của anh T. Do các giấy tờ không có giá trị, nên H mang đi vứt bỏ tại sọt rác chung của xóm N để ngay trước cửa nhà H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H mang túi balo trộm cắp được sang nhà bạn là Triệu Bá D (Sn 1979 ở thôn CL, xã NH, huyện C), nhờ D chở đến cửa hàng sửa chữa máy tính Đ ở Khu Y, TT CY, huyện C để bán, nhưng cửa hàng đóng cửa nên H mang lại về nhà cất giấu ở gầm giường trong buồng nơi H ngủ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/12/2019, H tiếp tục mang túi balo trộm cắp được sang nhờ D chở đến cửa hàng sửa chữa máy tính Đ để bán. Tại đây, anh Bùi Xuân V (là nhân viên của Cửa hàng) kiểm tra máy tính, nhưng do máy tính đã cũ nên V không mua. Không bán được, H lại mang máy tính về nhà cất giấu dưới gầm giường phòng ngủ của H. Đến ngày 13/12/2019, nghi ngờ H lấy trộm tài sản của mình, nên anh T đã đến nhà H hỏi. Tại đây, H thừa nhận có trộm cắp số tài sản của anh T và đã trả lại chiếc ba lô màu xanh rêu và 01 máy tính Laptop hiệu Dell cùng dây sạc, chuột máy tính, còn 01 số giấy tờ cá nhân của anh T, H đã vứt đi nên không tìm thấy. Sau đó, do bức xúc về việc H trộm cắp tài sản của mình mà lại vứt một số giấy tờ của mình đi không tìm lại được, anh T đã đến Công an xã ĐY trình báo sự việc và giao nộp túi balo cùng tài sản liên quan. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, H đã đến Công an xã ĐY đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

* Vật chứng thu giữ: 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell, vỏ màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 sạc pin laptop nhãn hiệu Dell, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Newmen, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 ba lô đựng laptop không nhãn hiệu, màu xanh rêu, cũ đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐG ngày 12/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ: 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell, vỏ màu đen cũ đã qua sử dụng trị giá 2.700.000 đồng; 01 sạc pin laptop nhãn hiệu Dell, màu đen, cũ đã qua sử dụng trị giá 40.000 đồng; 01 chuột máy tính nhãn hiệu

Newmen, màu đen, cũ đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng; 01 ba lô đựng laptop không nhãn hiệu, màu xanh rêu, cũ đã qua sử dụng trị giá 20.000 đồng. **Tổng trị giá là 2.810.000 đồng.**

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Đình T số tài sản trên, anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm. Đối với số giấy tờ cá nhân của anh T, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, nhưng không thu hồi lại được.

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Đặng Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đặng Đình H đã khai nhận và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Bị hại – anh Vũ Đình T: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe yếu. Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù anh đã tự phải bỏ tiền ra để khắc phục các giấy tờ hóa đơn của công ty mà H đã vứt đi, nhưng anh cũng không yêu cầu H phải bồi thường gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo H. Đề nghị tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 (đầu thú) Điều 51 Bộ luật hình sự; phạt H từ 07 đến 10 tháng tù. Do bị cáo không có việc làm, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai bị hại, người làm chứng, xác định hiện trường vụ án, truy tìm vật chứng vụ án, trưng cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không khiếu nại về việc: Bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung,

nhục hình, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Đặng Đình H tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 11/12/2019, tại xóm N, xã ĐY, huyện C, TP Hà Nội, Đặng Đình H đã có hành vi lén lút vào nhà anh Vũ Đình T trộm cắp một túi balo màu xanh rêu bên trong có 01 máy tính Laptop hiệu Dell cùng dây sạc, chuột máy tính có tổng trị giá 2.810.000 đồng và 01 số giấy tờ cá nhân của anh T.

Hành vi nêu trên của Đặng Đình H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi trộm cắp của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa sai lầm mà vẫn tiếp tục phạm tội trộm cắp, do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và dẫn dắt phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trị giá tài sản chiếm đoạt không lớn và đã thu hồi được trả cho bị hại; Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này: Anh Triệu Bá D 02 lần điều khiển xe mô tô chở Đặng Đình H đi tìm bán chiếc máy tính nhưng không biết là tài sản do H trộm cắp được mà có và anh Bùi Xuân V là người đã kiểm tra máy tính của H mang đến nhưng không mua và cũng không biết tài sản đó do H trộm cắp được, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với D và V là có căn cứ.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Do anh T không có yêu cầu gì về bồi thường đối với bị cáo H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Đình H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt:

Đặng Đình H: 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính tính từ ngày **13/12/2019**.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc **Đặng Đình H** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai